THPT Buôn Ma Thuột
Năm học 2018 - 2019
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 1

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 20 tháng 08 năm 2018

THỨ	TIẾT	10A1 (Huy)	10A2 (Hoang Anh)	10A3 (Đ.Ngọc)	10A4 (N.Thủy)	10B1 (Chi_Van)	10B2 (Lâm)	10B3 (Hà_Hóa)	10B4 (Dũng_AV)	10B5 (Hường)	10B6 (Oanh)
2	1	ChCờ - Huy	ChCờ - Hoang Anh	ChCờ - Đ.Ngọc	ChCờ - N.Thủy	ChCờ - Chi_Van	ChCờ - Lâm	ChCờ - Hà_Hóa	ChCờ - Dũng_AV	ChCờ - Hường	ChCờ - Oanh
	2	SHL - Huy	SHL - Hoang Anh	SHL - Đ.Ngọc	SHL - N.Thủy	SHL - Chi_Van	SHL - Lâm	SHL - Hà_Hóa	SHL - Dũng_AV	SHL - Hường	SHL - Oanh
	3	Địa - Tiến	Anh - Hoang Anh	Lí - Tòng	Sinh - Đ.Ngọc	Toán - Huy	Hóa - Trang_Hóa	Toán - Thái_HT	Địa - Hner	Toán - N.Thủy	Toán - Lâm
	4	Lí - Tòng	Văn - Lan	CNghệ - Q.Châu	CNghệ - Tâm_Sinh	Địa - H.Tuấn	Lí - H.Châu	Toán - Thái_HT	Anh - Dũng_AV	Toán - N.Thủy	Toán - Lâm
	5	Toán - Huy	Sử - Nhung_Sử	Địa - Tiến	Toán - N.Thủy	Sử - Lương	Toán - Lâm	Địa - H.Tuấn	Anh - Dũng_AV	Anh - Chi_AV	Địa - Hner
3	1	Hóa - B.Tâm	Địa - Tiến	Toán - Dần	Lí - Dũng_VL	Toán - Huy	Địa - H.Tuấn	Hóa - Hà_Hóa	Lí - Sâm_Lý	Văn - Hường	Địa - Hner
	2	Toán - Huy	GDCD - Nhi_GDCD	Toán - Dần	Địa - Tiến	Lí - Dũng_VL	Sinh - Thúy	Sử - Nhung_Sử	Hóa - Uyên	Văn - Hường	Sử - Lương
	3	Toán - Huy	Sinh - Thúy	Hóa - B.Tâm	Văn - Lan	Anh - Phong	Sử - Lương	Văn - Huệ	Toán - Trang_Toán	Địa - Hner	Văn - Thùy
	4	Sử - Lương	Toán - Dần	Anh - Hoang Anh	Văn - Lan	Anh - Phong	GDCD - Nhi_GDCD	Văn - Huệ	Sử - Nhung_Sử	Hóa - Uyên	Văn - Thùy
	5										
4	1	Toán - Huy	Anh - Hoang Anh	Toán - Dần	Địa - Tiến	Lí - Dũng_VL	Địa - H.Tuấn	CNghệ - K.Anh	Văn - Thùy	Văn - Hường	Toán - Lâm
	2	Toán - Huy	Anh - Hoang Anh	Địa - Tiến	Anh - Đạt	Văn - Chi_Van	Anh - Phong	Anh - Hoa	Văn - Thùy	CNghệ - K.Anh	Hóa - Dung
	3	Sinh - Thúy	Lí - Hào	Lí - Tòng	Anh - Đạt	Toán - Huy	Toán - Lâm	Địa - H.Tuấn	Lí - Sâm_Lý	Lí - Ngọc_VL	CNghệ - K.Anh
	4	Lí - Tòng	Hóa - L.Hoàng	Hóa - B.Tâm	Văn - Lan	Toán - Huy	Toán - Lâm	GDCD - Nhi_GDCD	CNghệ - K.Anh	Anh - Chi_AV	Lí - Ngọc_VL
	5	Anh - Đạt	Sinh - Thúy	Văn - Thùy	Lí - Dũng_VL						
5	1	Văn - Huệ	Địa - Tiến	Anh - Hoang Anh	Toán - N.Thủy	Địa - H.Tuấn	Anh - Phong	Anh - Hoa	Địa - Hner	Hóa - Uyên	GDCD - Nhi_GDCD
	2	Hóa - B.Tâm	Toán - Dần	Anh - Hoang Anh	Toán - N.Thủy	GDCD - Nhi_GDCD	Anh - Phong	Văn - Huệ	Hóa - Uyên	Lí - Ngọc_VL	Sinh - Thúy
	3	Anh - Đạt	Toán - Dần	Văn - Thùy	GDCD - Nhi_GDCD	Hóa - Trang_Hóa	CNghệ - K.Anh	Toán - Thái_HT	Toán - Trang_Toán	Sinh - Thúy	Lí - Ngọc_VL
	4	Anh - Đạt	Lí - Hào	Văn - Thùy	Hóa - L.Hoàng	Sinh - Thúy	Hóa - Trang_Hóa	Toán - Thái_HT	Toán - Trang_Toán	Địa - Hner	Hóa - Dung
	5										
6	1	CNghệ - Q.Châu	Toán - Dần	Sử - Lương	Toán - N.Thủy	Anh - Phong	Toán - Lâm	Văn - Huệ	Hóa - Uyên	GDCD - Nhi_GDCD	Anh(Pháp) - Chi_AV, Oanh
	2	Hóa - B.Tâm	Toán - Dần	Sinh - Đ.Ngọc	Toán - N.Thủy	Anh - Phong	Lí - H.Châu	Anh - Hoa	Anh - Dũng_AV	Lí - Ngọc_VL	Toán - Lâm
	3	Sinh - Thúy	Văn - Lan	Hóa - B.Tâm	Anh - Đạt	Văn - Chi_Van	Anh - Phong	Anh - Hoa	GDCD - Nhi_GDCD	Anh - Chi_AV	Lí - Ngọc_VL
	4	Văn - Huệ	Văn - Lan	Toán - Dần	Hóa - L.Hoàng	Văn - Chi_Van	Văn - Hường	Sinh - Thúy	Văn - Thùy	Hóa - Uyên	Hóa - Dung
	5	Văn - Huệ	Hóa - L.Hoàng	Toán - Dần	Sinh - Đ.Ngọc	Hóa - Trang_Hóa	Văn - Hường	Lí - H.Châu	Sinh - Thúy	Sử - Nhung_Sử	Văn - Thùy
7	1	Địa - Tiến	Hóa - L.Hoàng	GDCD - Nhi_GDCD	Sử - Nhung_Sử	CNghệ - Tâm_Sinh	Văn - Hường	Lí - H.Châu	Lí - Sâm_Lý	Toán - N.Thủy	Anh(Pháp) - Chi_AV, Oanh
	2	GDCD - Nhi_GDCD	CNghệ - Q.Châu	Sinh - Đ.Ngọc	Hóa - L.Hoàng	Văn - Chi_Van	Văn - Hường	Hóa - Hà_Hóa	Toán - Trang_Toán	Toán - N.Thủy	Anh(Pháp) - Chi_AV, Oanh
	3										
	4										
	5										

THPT Buôn Ma Thuột
Năm học 2018 - 2019
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 1

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 20 tháng 08 năm 2018

THỨ	TIẾT	10B7 (K.Anh)	10B8 (Thương)	10B9 (Sâm_Lý)	11A1 (Yên)	11A2 (Phú)	11A3 (Trần Thuỷ)	11A4 (Hoa)	11B1 (Chi_AV)	11B2 (Hằng_AV)	11B3 (Q.Châu)
2	1	ChCờ - K.Anh	ChCờ - Thương	ChCờ - Sâm_Lý	ChCờ - Yên	ChCờ - Phú	ChCờ - Trần Thuỷ	ChCờ - Hoa	ChCờ - Chi_AV	ChCờ - Hằng_AV	ChCờ - Q.Châu
	2	SHL - K.Anh	SHL - Thương	SHL - Sâm_Lý	SHL - Yên	SHL - Phú	SHL - Trần Thuỷ	SHL - Hoa	SHL - Chi_AV	SHL - Hằng_AV	SHL - Q.Châu
	3	GDCD - Loan	Hóa - Hà_Hóa	Sử - Lương	Toán - Phú	Hóa - Đ.Hoàng	Anh - Huyền_AV	Toán - Trần Thuỷ	Anh - Chi_AV	Anh - Hằng_AV	Địa - Thương
	4	Địa - Thương	Lí - Lý	Toán - Phương	GDCD - Loan	Toán - Phú	Anh - Huyền_AV	Anh - Hoa	Anh - Chi_AV	Văn - My	Văn - Mai
	5	Toán - Phương	Địa - Thương	Hóa - Hà_Hóa	Anh - Huyền_AV	Toán - Phú	Toán - Trần Thuỷ	Anh - Hoa	Sử - Lộc	GDCD - Loan	Văn - Mai
3	1	Văn - Thùy	Toán - Phương	Văn - Huệ	Sử - Hải	Toán - Phú	Văn - Mai	Toán - Trần Thuỷ	Văn - M.Hương	Toán - L.Thủy	Toán - Thái
	2	Văn - Thùy	Toán - Phương	Hóa - Hà_Hóa	Toán - Phú	Văn - Huệ	Văn - Mai	Toán - Trần Thuỷ	Văn - M.Hương	Sử - Lộc	Anh - Huyền_AV
	3	Anh - Dũng_AV	Hóa - Hà_Hóa	Lí - Sâm_Lý	Toán - Phú	CNghệ - Hưng	Toán - Trần Thuỷ	Địa - H.Tuấn	Hóa - Tánh	Văn - My	Văn - Mai
	4	Anh - Dũng_AV	Anh - Đạt	Sinh - Thúy	Địa - H.Tuấn	Sử - Hải	Toán - Trần Thuỷ	Hóa - Đ.Hoàng	CNghệ - Hưng	Hóa - Tánh	Văn - Mai
	5										
4	1	Toán - Phương	GDCD - Loan	Lí - Sâm_Lý	Sinh - Cường	Văn - Huệ	Hóa - P.Tâm	Anh - Hoa	Toán - Mỹ	Lí - Tịch	CNghệ - Hưng
	2	Toán - Phương	Lí - Lý	Anh - Hằng_AV	Văn - Nhân	Văn - Huệ	Sinh - Cường	Lí - Tịch	Toán - Mỹ	Hóa - Tánh	Anh - Huyền_AV
	3	Hóa - Tánh	Văn - Huệ	Toán - Phương	Lí - Yên	Lí - Tịch	GDCD - Loan	Sinh - Cường	Anh - Chi_AV	Văn - My	Anh - Huyền_AV
	4	Lí - Lý	Văn - Huệ	Sinh - Thúy	Hóa - P.Tâm	Sinh - Cường	Lí - Dũng_VL	CNghệ - Hưng	Lí - Tịch	Văn - My	Lí - Sơn
	5										
5	1	Sinh - Đ.Ngọc	Toán - Phương	CNghệ - K.Anh	Văn - Nhân	GDCD - Loan	CNghệ - Hưng	Lí - Tịch	Toán - Mỹ	Toán - L.Thủy	Toán - Thái
	2	Hóa - Tánh	CNghệ - K.Anh	Toán - Phương	Văn - Nhân	Lí - Tịch	Sử - Lộc	GDCD - Loan	Toán - Mỹ	Toán - L.Thủy	Toán - Thái
	3	Sử - Lương	Sinh - Đ.Ngọc	Toán - Phương	CNghệ - Hưng	Anh - Tình	Văn - Mai	Hóa - Đ.Hoàng	Hóa - Tánh	Địa - Thương	Lí - Sơn
	4	CNghệ - K.Anh	Văn - Huệ	Địa - Thương	Hóa - P.Tâm	Anh - Tình	Anh - Huyền_AV	Sử - Lộc	Lí - Tịch	CNghệ - Hưng	Hóa - Tánh
	5										
6	1	Anh - Dũng_AV	Anh - Đạt	Hóa - Hà_Hóa	Lí - Yên	Toán - Phú	Văn - Mai	Toán - Trần Thuỷ	Văn - M.Hương	Anh - Hằng_AV	Toán - Thái
	2	Địa - Thương	Anh - Đạt	GDCD - Loan	Văn - Nhân	Toán - Phú	Hóa - P.Tâm	Toán - Trần Thuỷ	Toán - Mỹ	Anh - Hằng_AV	Toán - Thái
	3	Văn - Thùy	Hóa - Hà_Hóa	Địa - Thương	Anh - Huyền_AV	Văn - Huệ	Toán - Trần Thuỷ	Văn - Phụng	GDCD - Loan	Sinh - Q.Châu	Sử - Hải
	4	Sinh - Đ.Ngọc	Địa - Thương	Anh - Hằng_AV	Anh - Huyền_AV	Anh - Tình	Toán - Trần Thuỷ	Văn - Phụng	Anh - Chi_AV	Toán - L.Thủy	Hóa - Tánh
	5	Hóa - Tánh	Sử - Lương	Anh - Hằng_AV					Sinh - Q.Châu	Toán - L.Thủy	Anh - Huyền_AV
7	1	Toán - Phương	Sinh - Đ.Ngọc	Văn - Huệ	Toán - Phú	Địa - H.Tuấn	Lí - Dũng_VL	Văn - Phụng	Địa - Thương	Anh - Hằng_AV	Sinh - Q.Châu
	2	Lí - Lý	Toán - Phương	Văn - Huệ	Toán - Phú	Hóa - Đ.Hoàng	Địa - H.Tuấn	Văn - Phụng	Văn - M.Hương	Lí - Tịch	GDCD - Loan
	3										
	4										
	5										

THPT Buôn Ma Thuột
Năm học 2018 - 2019
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 1

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 20 tháng 08 năm 2018

THỨ	TIẾT	11B4 (M.Hương)	11B5 (Dung)	11B6 (Loan)	11B7 (Nhung_GDCD)	11B8 (My)	11B9 (Trang_Hóa)	11B10 (Tâm_VL)	11B11 (H.Châu)	11B12 (K.Hương)	12A1 (Uyên)
2	1	ChCờ - M.Hương	ChCờ - Dung	ChCờ - Loan	ChCờ - Nhung_GDCD	ChCờ - My	ChCờ - Trang_Hóa	ChCờ - Tâm_VL	ChCờ - H.Châu	ChCờ - K.Hương	ChCờ - Uyên
	2	SHL - M.Hương	SHL - Dung	SHL - Loan	SHL - Nhung_GDCD	SHL - My	SHL - Trang_Hóa	SHL - Tâm_VL	SHL - H.Châu	SHL - K.Hương	SHL - Uyên
	3	Văn - M.Hương	Sinh - Q.Châu	Hóa - Dung	Lí - Sâm_Lý	GDCD - Nhung_GDCD	Địa - H.Tuấn	Văn - Phụng	Toán - Khiết	Lí - H.Châu	Văn - Nhân
	4	Anh - Hằng_AV	Anh - Tâm_AV	Sử - Lộc	Văn - Phụng	Lí - Sâm_Lý	GDCD - Nhung_GDCD	Hóa - Trang_Hóa	Toán - Khiết	Hóa - Hà_Hóa	Văn - Nhân
	5	Anh - Hằng_AV	Hóa - Dung	Lí - Yên	Văn - Phụng	Văn - My	Hóa - Trang_Hóa	Lí - Tâm_VL	CNghệ - H.Châu	Toán - Khiết	Hóa - Uyên
3	1	Lí - Sơn	Anh - Tâm_AV	CNghệ - Chi_KTCN	Sinh - Yến	Sử - Lộc	Toán - Điệp	Toán - Mỹ	Anh - Tình	GDCD - Nhung_GDCD	Hóa - Uyên
	2	Hóa - Tánh	Lí - Sơn	Toán - Điệp	CNghệ - Chi_KTCN	Toán - Thái	Sinh - Yến	Toán - Mỹ	Toán - Khiết	Anh - Tình	Sinh - Lành
	3	Toán - Điệp	Toán - Khiết	Anh - Huyền_AV	Toán - Mỹ	Toán - Thái	CNghệ - Chi_KTCN	Sinh - Yến	GDCD - Nhung_GDCD	Anh - Tình	Toán - Dần
	4	Toán - Điệp	Toán - Khiết	Anh - Huyền_AV	Toán - Mỹ	Lí - Sâm_Lý	Anh - Tình	CNghệ - Chi_KTCN	Sử - Lộc	Hóa - Hà_Hóa	GDCD - Nhung_GDCD
	5										Lí - Sơn
4	1	Anh - Hằng_AV	CNghệ - Chi_KTCN	Lí - Yên	Anh(Pháp) - Chi_AV, Oanh	Văn - My	Toán - Điệp	Văn - Phụng	Hóa - Dung	Anh - Tình	Anh - Phong
	2	CNghệ - Chi_KTCN	Lí - Sơn	GDCD - Loan	Anh(Pháp) - Chi_AV, Oanh	Văn - My	Toán - Điệp	Địa - H.Tuấn	Văn - Phụng	Toán - Khiết	Sử - Hải
	3	Lí - Sơn	Sử - Hải	Toán - Điệp	Văn - Phụng	Toán - Thái	Văn - Thùy	Toán - Mỹ	Anh - Tình	Toán - Khiết	Toán - Dần
	4	Sử - Hải	Toán - Khiết	Toán - Điệp	Văn - Phụng	CNghệ - Chi_KTCN	Văn - Thùy	Toán - Mỹ	Anh - Tình	Địa - H.Tuấn	Toán - Dần
	5										Lí - Sơn
5	1	Văn - M.Hương	Văn - Thùy	Địa - Thương	Sử - Lộc	Hóa - Trang_Hóa	Toán - Điệp	Anh - Tình	Văn - Phụng	Văn - Mai	Toán - Dần
	2	Văn - M.Hương	Văn - Thùy	Anh - Huyền_AV	GDCD - Nhung_GDCD	Địa - H.Tuấn	Toán - Điệp	Anh - Tình	Văn - Phụng	Văn - Mai	Lí - Sơn
	3	Toán - Điệp	Anh - Tâm_AV	Anh - Huyền_AV	Toán - Mỹ	Anh - Hoa	Lí - Tịch	Văn - Phụng	Hóa - Dung	Toán - Khiết	Sử - Hải
	4	Toán - Điệp	Anh - Tâm_AV	Văn - Mai	Toán - Mỹ	Anh - Hoa	Sử - Hải	Văn - Phụng	Địa - H.Tuấn	Toán - Khiết	Sinh - Lành
	5										
6	1	GDCD - Loan	Văn - Thùy	Toán - Điệp	Địa - Thương	Hóa - Trang_Hóa	Anh - Tình	Toán - Mỹ	Văn - Phụng	Lí - H.Châu	Văn - Nhân
	2	Sinh - Q.Châu	Văn - Thùy	Toán - Điệp	Anh(Pháp) - Chi_AV, Oanh	Văn - My	Anh - Tình	Sử - Hải	Toán - Khiết	Văn - Mai	Hóa - Uyên
	3	Hóa - Tánh	Hóa - Dung	Văn - Mai	Toán - Mỹ	Toán - Thái	Hóa - Trang_Hóa	Anh - Tình	Toán - Khiết	CNghệ - H.Châu	Toán - Dần
	4	Toán - Điệp	Toán - Khiết	Văn - Mai	Hóa - Hà_Hóa	Toán - Thái	Lí - Tịch	Hóa - Trang_Hóa	Lí - H.Châu	Sử - Hải	Anh - Phong
	5	Địa - Thương	Toán - Khiết	Hóa - Dung							Anh - Phong
7	1	Văn - M.Hương	GDCD - Loan	Sinh - Yến	Hóa - Hà_Hóa	Anh - Hoa	Văn - Thùy	GDCD - Nhung_GDCD	Sinh - K.Hương	Văn - Mai	CNghệ - Tịch
	2	Anh - Hằng_AV	Địa - Thương	Văn - Mai	Lí - Sâm_Lý	Sinh - Yến	Văn - Thùy	Lí - Tâm_VL	Lí - H.Châu	Sinh - K.Hương	Địa - Tiến
	3										
	4										
	5										

THPT Buôn Ma Thuột
Năm học 2018 - 2019
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 1

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 20 tháng 08 năm 2018

THỨ	TIẾT	12A2 (Nhi_Toan)	12A3 (Lộc)	12A4 (Tâm_Sinh)	12B1 (Lương)	12B2 (Hner)	12B3 (Lan)	12B4 (Đ.Hoàng)	12B5 (Nhung_Sử)	12B6 (Lý)	12B7 (Hào)
2	1	ChCờ - Nhi_Toan	ChCờ - Lộc	ChCờ - Tâm_Sinh	ChCờ - Lương	ChCờ - Hner	ChCờ - Lan	ChCờ - Đ.Hoàng	ChCờ - Nhung_Sử	ChCờ - Lý	ChCờ - Hào
	2	SHL - Nhi_Toan	SHL - Lộc	SHL - Tâm_Sinh	SHL - Lương	SHL - Hner	SHL - Lan	SHL - Đ.Hoàng	SHL - Nhung_Sử	SHL - Lý	SHL - Hào
	3	Hóa - Uyên	Toán - Nhi_Toan	Văn - Hường	Toán - Tuấn_Toán	Văn - Chi_Van	Văn - Lan	Anh - Dũng_AV	Sinh - K.Hương	Lí - Lý	Toán - L.Thủy
	4	Toán - Nhi_Toan	Văn - Chi_Van	Văn - Hường	Địa - Hner	Toán - Tuấn_Toán	Sinh - K.Hương	CNghệ - Yên	Sử - Nhung_Sử	Anh - Ngân	Lí - Hào
	5	Toán - Nhi_Toan	Văn - Chi_Van	Sinh - Tâm_Sinh	GDCD - Nhung_GDCD	Toán - Tuấn_Toán	Hóa - Đ.Hoàng	Sinh - K.Hương	Lí - Lý	Anh - Ngân	Anh - Tâm_AV
3	1	Sinh - Lành	Anh - Hoang Anh	Anh - Phong	CNghệ - Hưng	Hóa - Đ.Hoàng	Văn - Lan	Văn - Chi_Van	Anh - Dũng_AV	Anh - Ngân	Sử - Lương
	2	Anh - Hoang Anh	Toán - Nhi_Toan	Anh - Phong	Hóa - B.Tâm	Văn - Chi_Van	Toán - Tuấn_Toán	Địa - Hner	Anh - Dũng_AV	Văn - Lan	Toán - L.Thủy
	3	Anh - Hoang Anh	Toán - Nhi_Toan	Sử - Nhung_Sử	Sinh - Lành	Sử - Hải	Toán - Tuấn_Toán	Hóa - Đ.Hoàng	Văn - M.Hương	Sử - Lộc	Toán - L.Thủy
	4	Lí - Sơn	Địa - Tiến	Toán - Trang_Toán	Lí - Dũng_VL	Sinh - Lành	Địa - Hner	Toán - Tuấn_Toán	Văn - M.Hương	Toán - Thái	Sinh - Tâm_Sinh
	5	Toán - Nhi_Toan	Sinh - Tâm_Sinh	Toán - Trang_Toán	Anh - Đạt	Lí - Dũng_VL	Sử - Lộc	Toán - Tuấn_Toán	Địa - Hner	Toán - Thái	CNghệ - Hưng
4	1	Lí - Sơn	Lí - Ngọc_VL	Hóa - L.Hoàng	Văn - Nhân	Anh - Hồng	Văn - Lan	Văn - Chi_Van	Lí - Lý	Toán - Thái	GDCD - Nhi_GDCD
	2	Toán - Nhi_Toan	Hóa - L.Hoàng	Lí - Ngọc_VL	Lí - Dũng_VL	Anh - Hồng	Văn - Lan	Toán - Tuấn_Toán	Hóa - P.Tâm	Toán - Thái	Lí - Hào
	3	Toán - Nhi_Toan	Sử - Lộc	Văn - Hường	Hóa - B.Tâm	Văn - Chi_Van	Anh - Hoa	Toán - Tuấn_Toán	GDCD - Nhi_GDCD	Hóa - P.Tâm	Văn - Nhân
	4	Anh - Hoang Anh	Toán - Nhi_Toan	Địa - Tiến	Toán - Tuấn_Toán	Văn - Chi_Van	Anh - Hoa	Lí - Yên	Toán - Thái	Sử - Lộc	Văn - Nhân
	5	CNghệ - Tịch	Toán - Nhi_Toan	Anh - Phong	Toán - Tuấn_Toán	CNghệ - Hưng	Lí - Yên	Sử - Lộc	Toán - Thái	Lí - Lý	Hóa - P.Tâm
5	1	Lí - Sơn	Lí - Ngọc_VL	Toán - Trang_Toán	Anh - Đạt	Sinh - Lành	GDCD - Nhung_GDCD	Hóa - Đ.Hoàng	Sinh - K.Hương	Hóa - P.Tâm	Sử - Lương
	2	Sử - Lương	Hóa - L.Hoàng	Toán - Trang_Toán	Anh - Đạt	Địa - Hner	Toán - Tuấn_Toán	Sinh - K.Hương	Hóa - P.Tâm	CNghệ - Lý	Lí - Hào
	3	Hóa - Uyên	Anh - Hoang Anh	Hóa - L.Hoàng	Văn - Nhân	Toán - Tuấn_Toán	Sinh - K.Hương	Sử - Lộc	Lí - Lý	Sinh - Lành	Hóa - P.Tâm
	4	Địa - Tiến	Anh - Hoang Anh	Lí - Ngọc_VL	Sử - Lương	Toán - Tuấn_Toán	Hóa - Đ.Hoàng	GDCD - Nhi_GDCD	CNghệ - Lý	Toán - Thái	Văn - Nhân
	5										
6	1	Văn - My	Hóa - L.Hoàng	Lí - Ngọc_VL	Sinh - Lành	Sử - Hải	Anh - Hoa	Văn - Chi_Van	Sử - Nhung_Sử	Văn - Lan	Hóa - P.Tâm
	2	Sinh - Lành	GDCD - Nhung_GDCD	Sử - Nhung_Sử	Sử - Lương	Toán - Tuấn_Toán	Lí - Yên	Văn - Chi_Van	Văn - M.Hương	Văn - Lan	Toán - L.Thủy
	3	Sử - Lương	CNghệ - Tịch	Hóa - L.Hoàng	Văn - Nhân	Anh - Hồng	Toán - Tuấn_Toán	Lí - Yên	Anh - Dũng_AV	Sinh - Lành	Toán - L.Thủy
	4	GDCD - Nhung_GDCD	Lí - Ngọc_VL	Sinh - Tâm_Sinh	Văn - Nhân	Anh - Hồng	Toán - Tuấn_Toán	Anh - Dũng_AV	Hóa - P.Tâm	GDCD - Nhi_GDCD	Anh - Tâm_AV
	5	Hóa - Uyên	Sinh - Tâm_Sinh	CNghệ - Tịch	Anh - Đạt	GDCD - Nhung_GDCD	CNghệ - Yên	Toán - Tuấn_Toán	Toán - Thái	Hóa - P.Tâm	Anh - Tâm_AV
7	1	Văn - My	Văn - Chi_Van	Toán - Trang_Toán	Toán - Tuấn_Toán	Hóa - Đ.Hoàng	Sử - Lộc	Anh - Dũng_AV	Toán - Thái	Lí - Lý	Địa - Hner
	2	Văn - My	Sử - Lộc	GDCD - Nhung_GDCD	Toán - Tuấn_Toán	Lí - Dũng_VL	Anh - Hoa	Anh - Dũng_AV	Toán - Thái	Địa - Hner	Sinh - Tâm_Sinh
	3										
	4										
	5										

THPT Buôn Ma Thuột
Năm học 2018 - 2019
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 1

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 20 tháng 08 năm 2018

THỨ	TIẾT	12B8 (Tâm_AV)	12B9 (Thành)	12B10 (Giang)							
2	1	ChCờ - Tâm_AV	ChCờ - Thành	ChCờ - Giang							
	2	SHL - Tâm_AV	SHL - Thành	SHL - Giang							
	3	Lí - Hào	Toán - Thành	Lí - Tâm_VL							
	4	Văn - M.Hương	Lí - Tâm_VL	Toán - L.Thủy							
	5	Văn - M.Hương	Văn - Hường	Toán - L.Thủy							
3	1	Sử - Nhung_Sử	Toán - Thành	GDCD - Nhi_GDCD							
	2	Anh - Tâm_AV	Toán - Thành	Sử - Hải							
	3	GDCD - Nhi_GDCD	Văn - Hường	Địa - Tiến							
	4	Toán - Thành	Văn - Hường	Văn - My							
	5	Văn - M.Hương	Sử - Nhung_Sử	Văn - My							
4	1	Lí - Hào	Hóa - B.Tâm	Sử - Hải							
	2	Hóa - B.Tâm	GDCD - Nhi_GDCD	CNghệ - Hưng							
	3	Sinh - Thành_Sinh	CNghệ - Hưng	Anh(Pháp) - Giang, Phong							
	4	Toán - Thành	Sinh - Thành_Sinh	Anh(Pháp) - Giang, Phong							
	5	Toán - Thành	Địa - Tiến	Sinh - Thành_Sinh							
5	1	Lí - Hào	Anh - Tâm_AV	Hóa - L.Hoàng							
	2	CNghệ - Hưng	Anh - Tâm_AV	Lí - Tâm_VL							
	3	Địa - Tiến	Hóa - B.Tâm	Anh(Pháp) - Giang, Phong							
	4	Hóa - B.Tâm	Lí - Tâm_VL	Anh(Pháp) - Giang, Phong							
	5										
6	1	Toán - Thành	Hóa - B.Tâm	Toán - L.Thủy							
	2	Toán - Thành	Sinh - Thành_Sinh	Hóa - L.Hoàng							
	3	Sử - Nhung_Sử	Anh - Tâm_AV	Sinh - Thành_Sinh							
	4	Hóa - B.Tâm	Toán - Thành	Văn - My							
	5	Sinh - Thành_Sinh	Toán - Thành	Văn - My							
7	1	Anh - Tâm_AV	Lí - Tâm_VL	Toán - L.Thủy							
	2	Anh - Tâm_AV	Sử - Nhung_Sử	Toán - L.Thủy							
	3										
	4										
	5										